



CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM BA NHẤT

2117/83 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Tp.HCM

B1-09 Hẻm 515 Đường Lê Văn Lương, P Tân Phong, Q.7, Tp.HCM

36/48 Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Website: www.vanphongphambanhat.com.vn

Email: banhang@vanphongphambanhat.com

Tel: **028. 6683 0321** - **028. 66566 202** **HOTLINE: 093719131**

Ngày 1 tháng 0

BẢNG BẢO GIÁ VĂN PHÒNG PHẨM

Kính gửi: Quý Khách Hàng

STT	MẶT HÀNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ	ĐƠN GIÁ CÓ V.A.T
GIẤY IN - PHOTO				
1	Giấy trắng Excel A4 70gsm	ream	52,000	57,200
2	Giấy trắng Excel A4 70gsm Thái Lan Tốt	ream	57,000	62,700
3	Giấy trắng Excel A4 80gsm	ream	66,000	72,600
4	Giấy trắng Excel A3 70gsm	ream	116,000	127,600
5	Giấy trắng Excel A5 70gsm	ream	27,500	30,250
6	Giấy trắng Excel A5 80gsm	ream	34,000	37,400
7	GIẤY IN Delight A4 70gsm	ream	60,000	66,000
8	GIẤY IN A-One/ Viva A4 72gsm	ream	58,000	63,800
9	Giấy In IK Natural A4 70 gsm	ream	62,000	68,200
10	GIẤY IK Natural A3 70gsm	ream	125,000	137,500
11	Giấy Double A A4 70gsm	ream	72,000	79,200
12	Giấy Double A A4 80gsm	ream	85,000	93,500
13	Giấy Double A A3 70gsm	ream	144,000	158,400
14	Giấy Double A A3 80gsm	ream	170,000	187,000
15	Giấy Double A A5 70gsm	ream	37,000	40,700
16	Giấy Double A A5 80gsm	ream	44,000	48,400
17	Giấy Quality A4 70 gms	ream	62,000	68,200
18	Giấy Quality A4 80 gms	ream	72,000	79,200
19	Giấy Quality A3 70 gms	ream	125,000	137,500
20	Giấy Quality A3 80 gms	ream	145,000	159,500
21	Giấy Paper One A4 70 gsm	ream	70,000	77,000
22	Giấy Paper One A4 80 gsm	ream	80,500	88,550
23	Giấy Paper One A3 70 gsm	ream	135,000	148,500
24	Giấy Paper One A3 80 gsm	ream	163,000	179,300

25	Giấy IK Plus A4 70 gsm	ream	66,000	72,600
26	Giấy IK Plus A4 80 gsm	ream	75,000	82,500
27	Giấy IK Plus A3 70 gsm	ream	136,000	149,600
28	Giấy IK Plus A3 80 gsm	ream	152,000	167,200
29	Giấy IK Plus A5 70 gsm	ream	34,000	37,400
30	Giấy IK Plus A5 80 gsm	ream	39,000	42,900
31	Giấy Idea A4 70gsm	ream	67,000	73,700
32	Giấy Idea A4 80gsm	ream	75,000	82,500
33	Giấy Idea A3 70gsm	ream	134,000	147,400
34	Giấy Idea A3 80gsm	ream	152,000	167,200
35	Giấy A1 80	tờ	2,000	2,200
36	Giấy Cuộn A1 100 Gsm 5kg	cuộn	200,000	220,000
37	Giấy Cuộn A0 100 Gsm 7kg	cuộn	280,000	308,000
38	Giấy For màu A4 70	ream	73,000	80,300
39	Giấy For màu A4 80	ream	83,000	91,300

Nếu khách hàng không lấy hóa đơn Giấy A4 giảm 2.000, Giấy A3 giảm 5.000 trên đơn giá c

Do tình hình Bọt giấy trên thế giới đang biến động giá cả theo từng ngày nên Công Ty Văn Phờ Nhất thông báo đến Quý Khách Hàng về giá giấy sẽ được thay đổi và cập nhật liên tục, Chúng tôi hết sức trong việc đảm bảo Giá Giấy tốt nhất khi báo giá cho Quý Khách Hàng

GIẤY LIÊN TỤC - GIẤY FAX

40	Giấy Liên tục 210x279 (01 liên)	thùng	240,000	264,000
41	Giấy Liên tục 240x279 (01 liên)	thùng	260,000	286,000
42	Giấy Liên tục 380x279 (01 liên)	thùng	390,000	429,000
43	Giấy Liên tục 210x279 (2,3,4 liên)	thùng	350,000	385,000
44	Giấy Liên tục 240x279 (2,3,4 liên)	thùng	400,000	440,000
45	Giấy Liên tục 380x279 (2,3,4 liên)	thùng	610,000	671,000
46	Giấy decan A4 để vàng	xấp	80,000	88,000
47	Giấy decan A4 để xanh	xấp	77,000	84,700
48	Giấy Decan Da Bò A4	Xấp	83,000	91,300
49	Giấy Decan ảnh	Xấp	70,000	77,000
50	Giấy in ảnh A4 230 gsm 1 mặt	Xấp/50 tờ	56,000	61,600
51	Giấy in ảnh A4 230 gsm 2 mặt	Xấp/50 tờ	66,000	72,600
52	Giấy in ảnh A3 230 gsm 1 mặt	Xấp/50 tờ	112,000	123,200
53	Giấy In ảnh Epson	Xấp/20 tờ	30,000	33,000
54	Giấy niêm Phong	Xấp	16,000	17,600
55	Bìa giấy Thái A4 - 180gsm	xấp	37,000	40,700
56	Bìa giấy Thái A3 - 180gsm	xấp	74,000	81,400
57	Bìa Mỹ A4 210 gsm	xấp	105,000	115,500
58	Bìa Mỹ A3 210 gsm	Xấp	205,000	225,500

59	Giấy Fax Nhiệt Misubishi	cuộn	22,000	24,200
GIẤY NOTES - GIẤY THAN				
60	Notes 1.5" x 2" Pronoti	xấp	3,500	3,850
61	Notes 2" x 3" Stickiii, Uni-T, Double A	xấp	5,000	5,500
62	Notes 3" x 3" Stickiii, Uni-T, Double A	xấp	6,500	7,150
63	Notes 3" x 4" Stickiii, Uni-T, Double A	xấp	8,500	9,350
64	Notes 5" x 3" Stickiii, Uni-T, Double A	xấp	12,000	13,200
65	Notes 3x3 5 màu khối Stickiii	xấp/ 5 màu	11,000	12,100
66	Notes 4 màu Pronoti	xấp	13,000	14,300
67	Note 5 màu dạ quang (giấy)	xấp	11,000	12,100
68	Notes 5 màu dạ quang (nhựa) Pronoti	xấp	11,500	12,650
69	Notes 3"x3" Pronoti	xấp	7,000	7,700
70	Note "sign here"	vĩ	35,000	38,500
71	Note "Please here"	vĩ	22,000	24,200
72	Giấy than Hose 4400	xấp	85,000	93,500
73	Giấy than G-star	xấp	75,000	82,500
BÌA LÁ, BÌA NHỰA, BÌA CỒNG CÁC LOẠI				
74	Bìa lá Plus A4 mỏng	cái	1,700	1,870
75	Bìa lá Plus F4 mỏng	cái	2,200	2,420
76	Bìa lá Double A A4	cái	2,000	2,200
77	Bìa lá PLUS A4 HO-161 Dày	cái	2,200	2,420
78	Bìa lá PLUS F4 HO-171 Dày	cái	2,700	2,970
79	Bìa accord nhựa Double A	cái	5,000	5,500
80	Bìa accord nhựa Thiên Long	cái	5,500	6,050
81	Bìa Accord Nhựa Plus	cái	12,500	13,750
82	Bìa accord giấy M&T	cái	4,500	4,950
83	Bìa Accord Giấy Plus Ko Nẹp	cái	9,500	10,450
84	Bìa Accord Giấy Plus Có Nẹp	cái	10,500	11,550
85	Bìa 1 nút My Clear A4	cái	3,000	3,300
86	Bìa 1 nút My Clear F4	cái	3,000	3,300
87	Bìa 1 Nút A5	cái	2,600	2,860
88	Bìa 1 nút dây cột F4	cái	8,000	8,800
89	Bìa dây cột Giấy Xi Măng 3,5F A4	cái	6,500	7,150
90	Bìa dây cột Giấy Xi Măng 5F A3	cái	8,000	8,800
91	Bìa dây cột Giấy Xi Măng 7F A4	cái	9,000	9,900
92	Bìa dây cột Giấy Xi Măng 10F A4	cái	10,000	11,000
93	Bìa 3 dây 7F	cái	7,500	8,250
94	Bìa 3 dây 10F	cái	8,000	8,800

95	Bìa 3 dây 15F	cái	8,800	9,680
96	Bìa 3 dây 20F	cái	9,500	10,450
97	Bìa 3 dây 7F Tốt Thái Dương	cái	9,500	10,450
98	Bìa 3 dây 10F Tốt Thái Dương	cái	10,800	11,880
99	Bìa 3 dây 15F Tốt Thái Dương	cái	12,000	13,200
100	Bìa 3 dây 20F Tốt Thái Dương	cái	13,500	14,850
101	Bìa 3 dây 7F Bóng Thảo Linh	cái	10,500	11,550
102	Bìa 3 dây 10F Bóng Thảo Linh	cái	11,000	12,100
103	Bìa 3 dây 15F Bóng Thảo Linh	cái	12,500	13,750
104	Bìa 3 dây 20F Bóng Thảo Linh	cái	13,500	14,850
105	Bìa cây nhỏ	cái	3,000	3,300
106	Bìa cây trong lớn	cái	4,000	4,400
107	Bìa đục lỗ Double A	Xấp/10 cái	6,500	7,150
108	Bìa đục lỗ HQ 303 A DÀY 4 lạng	xấp/ 100 cái	36,000	39,600
109	Bìa Đục Lỗ Kinary EH303A-8	Xấp/10 cái	17,000	18,700
110	Bìa Đục Lỗ Plus	Xấp/10 cái	14,000	15,400
111	Bìa đục lỗ DÀY 6 Lạng	xấp	54,000	59,400
112	Bìa Kiếng A4 dày	xấp	63,000	69,300
113	Bìa Kiếng A3 dày	xấp	125,000	137,500
114	Bìa trình ký simili A4 đơn	cái	16,000	17,600
115	Bìa trình ký simili A4 đôi	cái	17,000	18,700
116	Bìa trình ký nhựa A4 đơn	cái	20,000	22,000
117	Bìa trình ký nhựa A4 đôi	cái	27,500	30,250
118	Bìa hộp simili 7F	cái	36,000	39,600
119	Bìa hộp simili 10F	cái	38,000	41,800
120	Bìa hộp simili 15F	cái	48,000	52,800
121	Bìa hộp simili 20 F	cái	52,000	57,200
122	Bìa Hộp Giấy Plus Ngang	Cái	64,000	70,400
123	Bìa Hộp Giấy 10F Thái Dương	Cái	53,000	58,300
124	Bìa Hộp Giấy 15F Thái Dương	Cái	66,000	72,600
125	Bìa Hộp Giấy 20F Thái Dương	Cái	76,000	83,600
126	Bìa còng cua nhựa 2F5 Thiên Long	cái	20,000	22,000
127	Bìa còng cua nhựa 3F5 Thiên Long	cái	21,000	23,100
128	Bìa còng cua si 3F5 Ageless	cái	20,000	22,000
129	Bìa còng cua si 3F5 ABBA Thành Phát tốt	cái	30,000	33,000
130	Bìa còng cua si kiếng 3F5 Trắng TP	cái	44,000	48,400
131	Bìa còng cua si kiếng 5F Trắng TP	cái	48,000	52,800
132	Bìa còng cua si kiếng 7F Trắng TP	cái	50,000	55,000

133	Bìa còng cua si kiếng 10F Trắng TP	cái	60,000	66,000
134	Bìa còng bật 5F,7F 2 mặt xi GL	cái	30,000	33,000
135	Bìa Còng 5F, 7F KoKuyo	cái	48,000	52,800
136	Bìa còng bật 5F, 7F Thành Phát (ABBA) tốt	cái	36,000	39,600
137	Bìa còng bật 7F , 5F PLUS	cái	42,000	46,200
138	Bìa còng bật 5F,7F KIMJIM	cái	42,000	46,200
139	Bìa Còng Ống KimJim 7F, 10F, 13F, 15F	cái	Liên Hệ	
140	Bìa còng bật 7F KINGSTAR Dán Viên	cái	59,000	64,900
141	Bìa còng bật 7F KINGSTAR Ép Viên	cái	62,000	68,200
BÌA NHỰA - SIMILI NHIỀU LÁ				
142	Bìa nhựa Thiên Long 20 lá	cuốn	28,000	30,800
143	Bìa nhựa Thiên Long 40 lá	cuốn	40,000	44,000
144	Bìa nhựa Thiên Long 60 lá	cuốn	53,000	58,300
145	Bìa nhựa Thiên Long 80 lá	cuốn	67,000	73,700
146	Bìa nhựa Thiên Long 100 lá	cuốn	80,000	88,000
147	Bìa nhựa Double A 20 lá	cuốn	27,000	29,700
148	Bìa nhựa Double A 40 lá	cuốn	38,500	42,350
149	Bìa nhựa Plus, Kimjim 20 lá	cuốn	32,000	35,200
150	Bìa nhựa Plus, Kimjim 40 lá	cuốn	47,000	51,700
151	Bìa nhựa Plus, Kimjim 60 lá	cuốn	60,000	66,000
152	Bìa nhựa KingStar 80 lá	cuốn	86,000	94,600
153	Bìa nhựa KingStar 100 lá	cuốn	98,000	107,800
154	Bìa simili 20 lá	cuốn	28,000	30,800
155	Bìa simili 40 lá	cuốn	30,000	33,000
156	Bìa simili 60 lá	cuốn	38,000	41,800
157	Bìa simili 80 lá	cuốn	44,000	48,400
158	Bìa simili 100 lá	cuốn	52,000	57,200
BÚT BI CÁC LOẠI				
159	Bút bi TL08	cây	3,500	3,850
160	Bút bi TL025	cây	4,600	5,060
161	Bút bi TL027	cây	3,500	3,850
162	Bút bi TL031	cây	8,000	8,800
163	Bút bi TL034	cây	2,500	2,750
164	Bút bi TL036	cây	9,600	10,560
165	Bút bi TL 047	cây	5,800	6,380
166	Bút bi TL079	cây	3,500	3,850
167	Bút bi TL089	cây	3,000	3,300
168	Bút Bi TL 095	cây	6,500	7,150

169	Bút Bi TL 097	cây	2,800	3,080
170	Bút Bi TL 049	cây	3,500	3,850
171	Bút Bi Double A Tritouch 0.7	cây	3,000	3,300
172	Bút Bi Quality Plus Ball 0.7mm	cây	2,200	2,420
173	Bút bi BN L-28	cây	3,500	3,850
174	Bút bi BN B30	cây	3,500	3,850
175	Bút bi Aihao 555	cây	1,200	1,320
176	Bút bi 4 màu MG	cây	16,000	17,600
177	Bút My Gel 0.7	cây	9,200	10,120
178	Bút bi TL 093 dài Viết Không Ruột	cây	2,800	3,080
179	Bút Bi Thiên Long FO 03	cây	3,200	3,520
180	Bút Gel- Thiên long B01	cây	5,500	6,050
181	Bút Gel- Thiên long B03	cây	8,200	9,020
182	Bút Gel 029	Cây	7,600	8,360
183	Bút Gel TL 0.8	cây	5,400	5,940
184	Bút Gel Mini	cây	3,000	3,300
185	Bút Long Kim FL04 Do	cây	6,000	6,600
186	Bút Long Kim FL08 Do	cây	5,200	5,720
187	Bút gel MG K-35 (0,5) bấm	cây	11,000	12,100
188	Bút gel MG GP-1163 (0,5) bấm	cây	11,000	12,100
189	<i>Bút Gel Deli Arris G08-BL</i>	cây	11,000	12,100
190	Bút Bi Pentel BL 60C	cây	38,000	41,800
191	Bút Uni Ball SXN 210 CH	cây	60,000	66,000
192	Bút Uni Ball UB 200 CH	cây	55,000	60,500
193	Bút Uni Ball UBA 188	cây	48,000	52,800
194	Bút Uni Lanknock Fine SN101	cây	25,000	27,500
195	Bút bi Pentel Star	cây	8,500	9,350
196	Bút dán bàn Bến Nghé	cặp	13,000	14,300
197	Bút dán bàn Thiên Long	cặp	14,000	15,400
198	Bút Pentel Energel 0.7mm BL-57C Nấp	Cây	40,000	44,000
199	Bút Pentel Energel 0.7mm BL-77C Bấm	cây	40,000	44,000
200	<i>Bút lông kim Uni-Pin</i>	cây	30,000	33,000
201	Bút kim Uni-Ball 150	cây	11,000	12,100
202	Bút kim Uni-Ball 150 Chính hãng	cây	32,000	35,200
BÚT CHÌ CHUỐT-BẤM-BÚT DẠ QUANG				
203	Bút chì gỗ Steadtler 2B 132	cây	2,500	2,750
204	Bút chì Deli 37013	cây	3,500	3,850
205	Bút chì bấm Pentel AX. 105	cây	10,000	11,000

206	Bút chì bấm Pentel A125T	cây	10,000	11,000
207	Bút chì bấm MG MP8221	cây	9,000	9,900
208	Bút chì bấm MG 100	cây	7,000	7,700
209	Bút chì bấm Cello Axis	cây	10,000	11,000
210	Bút chì bấm Steadtler 777 (hàng tốt)	cây	23,000	25,300
211	Ruột chì Sharp	tép	4,000	4,400
212	Ruột chì Monami	tép	8,000	8,800
213	Bút dạ quang HL-03	cây	6,200	6,820
214	Bút dạ quang Luxor nhỏ 414	cây	5,000	5,500
215	Bút dạ quang Luxor lớn 401	cây	8,500	9,350
216	Bút dạ quang Stacom	cây	8,500	9,350
217	Bút dạ quang Toyo	cây	5,000	5,500
218	Bút dạ quang Steadtler	cây	17,000	18,700
BÚT LÔNG BẰNG CÁC LOẠI				
219	Bút lông bằng Thiên Long WB 03	cây	6,600	7,260
220	Bút lông bằng Thiên Long WB 02	cây	5,200	5,720
221	Bút lông bằng Monami	cây	14,000	15,400
222	Bút lông bằng Steadtler	cây	19,000	20,900
223	Bút Lông bằng Pentel MW85	cây	16,000	17,600
224	Bút lông dầu Thiên Long PM04	cây	8,000	8,800
225	Bút lông dầu Thiên Long PM09	cây	8,000	8,800
226	Bút lông dầu KOKOBI	cây	3,200	3,520
227	Bút Lông Dầu Baoke MP221	cây	7,200	7,920
228	Bút lông dầu đầu kim Zebra	cây	3,000	3,300
229	Mực Lông Bằng Thiên Long	Chai	19,000	20,900
230	Mực lông dầu Thiên Long	Chai	8,500	9,350
BÚT XÓA - TẨY CÁC LOẠI				
231	Bút xóa Batos	cây	11,000	12,100
232	Bút xóa nước CP09 Hàng thường	cây	8,000	8,800
233	Bút xóa kéo Plus mini 505	cây	13,500	14,850
234	Bút xóa kéo Plus lớn 105	cây	18,500	20,350
235	Bút xóa Thiên Long CP02	cây	20,000	22,000
236	Ruột Xóa Plus lớn	Cây	14,000	15,400
237	Gôm Đen Thiên long E011	viên	5,000	5,500
238	Gôm Thiên Long E08	viên	4,000	4,400
239	Gôm Plus nhỏ	viên	4,000	4,400
240	Gôm Pentel nhỏ Chính Hãng	viên	6,500	7,150
241	Gôm Pentel trung Chính Hãng	viên	11,500	12,650

242	Gôm Pentel nhỏ Thường	viên	3,000	3,300
243	Gôm Pentel trung Thường	viên	4,500	4,950
BẮM KIM - BẮM LỖ				
244	BẮm kim Plus No.10	cái	28,000	30,800
245	BẮm Kim Kw trio No.10 5106	cái	29,000	31,900
246	BẮm Kim Double A No.10	cái	25,000	27,500
247	BẮm Kim Số 3 SDI 1137 Chính hãng	cái	68,000	74,800
248	BẮm kim No.03 tốt Stacom	cái	46,000	50,600
249	BẮm Kim cần dài 5900 25 tờ	cái	190,000	209,000
250	BẮm kim 50SA KW-Trio (100 tờ) CH	cái	310,000	341,000
251	BẮm kim 50LA KW-Trio (200 tờ) CH	cái	420,000	462,000
252	BẮm Kim Trọ Lực KW 5003 CH	cái	640,000	704,000
253	Kim bấm Plus No.10	hộp	3,000	3,300
254	Kim bấm Plus No.03	hộp	9,000	9,900
255	Kim bấm Stacom No.3, KW	hộp	6,500	7,150
256	Kim BẮm 23/8 STACOM	hộp	11,000	12,100
257	Kim BẮm 23/10 STACOM	hộp	12,500	13,750
258	Kim BẮm 23/13 STACOM	hộp	15,000	16,500
259	Kim BẮm 23/8 KW TRIO	hộp	15,500	17,050
260	Kim BẮm 23/10 KW TRIO	hộp	16,500	18,150
261	Kim BẮm 23/13 KW TRIO	hộp	18,500	20,350
262	Kim BẮm 23/15 KW TRIO	hộp	22,500	24,750
263	Kim BẮm 23/17 KW TRIO	hộp	25,000	27,500
264	Kim BẮm 23/20 KW TRIO	hộp	26,500	29,150
265	Kim BẮm 23/23 KW TRIO	hộp	32,000	35,200
266	BẮm lỗ Stacom C206A 35 tờ	cái	85,000	93,500
267	BẮm lỗ Stacom 15 tờ (C209) 15 tờ	cái	45,000	49,500
268	BẮm lỗ Stacom 20 tờ (C203) 20 tờ	cái	57,000	62,700
269	BẮm lỗ 837 Chính Hãng	cái	38,000	41,800
270	BẮm Lỗ KW Trio 978 Chính Hãng	cái	108,000	118,800
271	BẮm lỗ Suremark 16 tờ SQ7621G	cái	40,000	44,000
LÀM MỘC DẤU - KHẮC DẤU TÊN				
272	Dấu 1 Dòng (Mộc tên, đã thu tiền, đã chi tiền, bán hàng qua điện thoại,...)	Cái	65,000	71,500
273	Dấu 2 Dòng (Mộc tên và chức vụ,...)	Cái	80,000	88,000
274	Dấu 3,4,5 Dòng (Mộc Tên+ Chức Vụ, Mộc Công Ty,...)	Cái	Liên Hệ: 0904 944 876	
BẢNG TỜ HÀN QUỐC - BẢNG GHIM				

275	Bảng Từ Hàn Quốc 0.8 x 1,2m	Cái	800,000	880,000
276	Bảng Từ Hàn Quốc Tự Chọn Kích Thước	Cái	Liên Hệ	
277	Bảng Nỉ Ghim Giấy 0.8 x 1,2m	Cái	720,000	792,000
278	Bảng Nỉ Ghim Giấy Tự Chọn Kích Thước	Cái	Liên Hệ 0904 944 876	
279	Bảng Kính Dùng Trong Văn Phòng	Cái		
280	BẢNG FLIPCHART UPSIDEDOWN PRO 60x100 cm	Cái	1,440,000	1,584,000
281	Bảng Từ Di Động Có Chân các Kích Thước	Cái	Liên hệ 0937 191 311	
282	Bảng Ghim Di Động Có Chân các Kích Thước	Cái		
IN DÂY ĐEO - IN BẢNG TÊN				
283	In Lựa Dây Đeo Nhân Viên	Sợi	LH: 0904 944 876	
284	In Bảng Tên Nhân Viên	Cái		
285	In Thảm Thấu Cao Cấp	Sợi		
KẸP GIẤY				
286	Kẹp giấy nhọn C62	hộp	3,000	3,300
287	Kẹp giấy nhọn C62 màu nhựa	hộp	2,200	2,420
288	Kẹp giấy tròn C32	hộp	3,200	3,520
289	Kẹp bướm 15mm Echo, Slecho	hộp	3,800	4,180
290	Kẹp bướm 19mm Echo, Slecho	hộp	4,800	5,280
291	Kẹp bướm 25mm Echo, Slecho	hộp	7,000	7,700
292	Kẹp bướm 32mm Echo, Slecho	hộp	11,000	12,100
293	Kẹp bướm 41mm Echo, Slecho	hộp	16,000	17,600
294	Kẹp bướm 51mm Echo, Slecho	hộp	25,000	27,500
295	Kẹp acco nhựa UNC	hộp	17,000	18,700
296	Kẹp acco sắt SDI	hộp	22,000	24,200
BĂNG KEO-KEO				
297	Băng keo văn phòng	cuộn	2,100	2,310
298	Băng keo trong 2F4	cuộn	6,800	7,480
299	Băng keo trong 1F8	cuộn	5,600	6,160
300	Băng keo trong 4F8-80Y	cuộn	13,500	14,850
301	Băng keo trong 4F8-100Y	cuộn	15,000	16,500
302	Băng keo 2 mặt 1F2	cuộn	2,500	2,750
303	Băng keo 2 mặt 2F4	cuộn	4,400	4,840
304	Băng keo 2 mặt 4F8	cuộn	8,200	9,020
305	Băng keo giấy 1F2	cuộn	3,500	3,850
306	Băng keo giấy 2F4	cuộn	6,000	6,600
307	Băng keo giấy 4F8	cuộn	11,500	12,650

308	Băng keo simili 3F6 9Y	cuộn	8,500	9,350
309	Băng keo simili 4F8 9Y	cuộn	11,000	12,100
310	Băng keo xốp 2F4	cuộn	10,500	11,550
311	Băng keo xốp 4F8	cuộn	21,000	23,100
312	Băng keo xốp 2F4 đen	cuộn	26,000	28,600
313	Màn Pe Đóng Hàng 3,2kg lõi 500g	cuộn	150,000	165,000
314	Hồ nước Queen	chai	3,000	3,300
315	Hồ nước Thiên Long	chai	3,200	3,520
316	Hồ khô Double A	Chai	5,000	5,500
317	Hồ khô Hàn Quốc	chai	5,000	5,500
318	Hồ khô Staedler 108	chai	9,200	10,120
319	Nhãn Tomy A5 (các số)	xấp	9,500	10,450
320	Nhãn Tomy A4 (các số)	xấp	125,000	137,500
SỔ CARO - TẬP - BAO THƯ				
321	Sổ Caro 21*33 (dày)	cuốn	35,000	38,500
322	Sổ Caro 21*33 (đặc biệt)	cuốn	50,000	55,000
323	Sổ Caro 25*33 (dày)	cuốn	45,000	49,500
324	Sổ Caro 25*33 (dày Đ.Biệt)	cuốn	60,000	66,000
325	Sổ Caro 30* 40 (dày)	cuốn	56,000	61,600
326	Sổ Caro 30* 40 (dày Đ.Biệt)	cuốn	75,000	82,500
327	Sổ da CK7 dày	cuốn	24,000	26,400
328	Sổ da CK8 dày	cuốn	29,000	31,900
329	Sổ da CK9 dày	cuốn	38,000	41,800
330	Sổ da A4 dày	cuốn	42,000	46,200
331	Tập 100 trang Thế Hệ Mới	cuốn	5,500	6,050
332	Tập 100 Trang Triển Vọng	cuốn	4,500	4,950
333	Tập 200 Trang Triển Vọng	cuốn	9,000	9,900
334	Tập 200 trang Thế Hệ Mới	cuốn	10,000	11,000
335	Tập 100 trang Sinh Viên	cuốn	9,000	9,900
336	Tập 200 trang Sinh Viên	cuốn	19,000	20,900
337	Bao Thư Trắng 12 x 18	xấp/100cái	21,000	23,100
338	Bao thư trắng 12x22	xấp/100cái	23,000	25,300
339	Bao thư trắng A4	cái	950	1,045
340	Bao thư trắng A5	cái	600	660
341	Sổ lò xo PGrand A4 (bìa nhựa) 240 trang	cuốn	50,000	55,000
342	Sổ lò xo PGrand B5 (bìa nhựa) 240 trang	cuốn	48,000	52,800
343	Sổ lò xo PGrand A5 (bìa nhựa) 240 trang	cuốn	40,000	44,000
344	Sổ lò xo A5 ĐB 160 trang	cuốn	19,500	21,450

345	Sổ lò xo A6 ĐB 160 trang	cuốn	13,000	14,300
346	Sổ lò xo B5 ĐB 160 trang	cuốn	26,000	28,600
347	Sổ lò xo A4 ĐB 160 trang	cuốn	32,000	35,200
348	Giấy giới thiệu	cuốn	6,000	6,600
349	Hóa đơn bán lẻ 2 liên 12x19	cuốn	12,000	13,200
350	Phiếu thu, chi 1 liên 12x19	cuốn	6,000	6,600
351	Phiếu thu, chi 2 liên 50 bộ 12 x 19	cuốn	12,000	13,200
352	Phiếu thu, chi 3 liên 50 bộ 12 x 19	cuốn	18,000	19,800
353	Phiếu thu, chi 3 liên 50 bộ Khổ A5	Cuốn	20,000	22,000
354	Phiếu nhập, xuất kho 2 liên 50 bộ 12x19	cuốn	12,000	13,200
355	Phiếu nhập, xuất kho 2 liên 50 bộ Khổ A5	Cuốn	20,000	22,000
356	Hóa đơn bán lẻ 3 liên 12x 19	cuốn	18,000	19,800
357	Phiếu nhập, xuất kho 3 liên 50 bộ A4	cuốn	40,000	44,000
SỔ NAMCARD - PHÂN TRANG CÁC LOẠI				
358	Sổ namecard 120 Nhựa Plus	cuốn	26,000	28,600
359	Sổ namecard 120	cuốn	30,000	33,000
360	Sổ namecard 160	cuốn	36,000	39,600
361	Sổ namecard 240	cuốn	45,000	49,500
362	Sổ namecard 320	cuốn	58,000	63,800
363	Sổ namecard 500	cuốn	90,000	99,000
364	Hộp đựng namecard Suremark 9800	cái	105,000	115,500
365	Phân trang giấy 10	bộ	11,000	12,100
366	Phân trang giấy 12	bộ	12,000	13,200
367	Phân trang nhựa 10	bộ	9,000	9,900
368	Phân trang nhựa 12	bộ	10,000	11,000
369	Phân trang nhựa 24	bộ	26,000	28,600
KHAY HỒ SƠ - KỆ VIẾT				
370	Khay mica 2 tầng 169-2	cái	112,000	123,200
371	Khay mica 3 tầng 169 -3	cái	160,000	176,000
372	Khay nhựa 2 tầng 182-2	cái	80,000	88,000
373	Khay nhựa 3 tầng 182-3	cái	120,000	132,000
374	Kệ xéo nhựa 1 ngăn	cái	16,000	17,600
375	Kệ xéo nhựa 3 ngăn	cái	30,000	33,000
376	Kệ xéo nhựa 3 ngăn Xukiva	cái	43,000	47,300
377	Kệ viết 168	cái	32,000	35,200
378	Kệ Viết 170	cái	43,000	47,300
379	Kệ viết 172	cái	43,000	47,300
380	Kệ viết 174	cái	45,000	49,500

381	Kệ viết 179	cái	41,000	45,100
382	Kệ viết 184	cái	46,000	50,600
383	Kệ viết 4 màu	cái	38,000	41,800
KÉO - DAO VĂN PHÒNG				
384	Cắt keo nhỏ DH 200	cái	13,000	14,300
385	Cắt keo trung DH 300	cái	17,000	18,700
386	Cắt keo đại DH 400	cái	40,000	44,000
387	Cắt keo cầm tay 5F	cái	20,000	22,000
388	Cắt Keo Nhỏ KW-Trio 3305 nhỏ	cái	23,000	25,300
389	Kéo nhỏ đôi môi	cây	8,000	8,800
390	Kéo nhỏ Stacom (16.5cm)	cây	14,000	15,400
391	Kéo S180	cây	12,000	13,200
392	Kéo nhỏ Batos B190 180mm	cây	18,500	20,350
393	Kéo lớn Batos B210 210mm	cây	22,000	24,200
394	Kéo K19	cây	20,000	22,000
395	Kéo hoa hồng	cây	13,000	14,300
396	Kéo lớn Stacom (21cm)	cây	26,500	29,150
397	Dao nhỏ TQ HENGJIA	cây	8,000	8,800
398	Dao lớn Thiên Long FO-KN02	cây	15,000	16,500
399	Dao SDI nhỏ 0404	cây	10,000	11,000
400	Dao SDI lớn 0423	cây	18,000	19,800
401	Dao lớn Trong	cây	6,000	6,600
402	Kiểm Gỡ Kim Eagle 1039	Cái	25,000	27,500
403	Gỡ kim Eagle 1029	cái	8,500	9,350
404	Lưỡi dao rọc giấy nhỏ	tép	9,000	9,900
405	Lưỡi dao rọc giấy lớn	tép	13,000	14,300
THIẾT BỊ VI TÍNH				
406	Đĩa CD Kachi	cái	5,000	5,500
407	Đĩa CD Maxcell	cái	6,000	6,600
408	Đĩa DVD Sony	cái	8,000	8,800
409	Đĩa DVD Maxcell	cái	8,000	8,800
410	Bút Lazer thường	cây	60,000	66,000
411	Bút Lazer tốt (lật trang)	cây	250,000	275,000
412	Chổi quét máy tính	cây	32,000	35,200
413	Chuột vi tính Thường	Con	50,000	55,000
414	Chuột vi tính Logitech CH Có Dây B100	Con	105,000	115,500
415	Chuột vi tính Logitech CH Ko Dây B175	Con	200,000	220,000
416	Ổ cắm điện 6D52N	cái	230,000	253,000

417	Ổ cắm điện 6D32N	cái	170,000	187,000
418	Ổ cắm điện xoay tròn đĩa bay 10m	cái	251,000	276,100
419	Bàn phím vi tính Tốt	cái	200,000	220,000
420	USB 8G Kingmax, Kingston	cái	150,000	165,000
421	USB 16G Kingmax, Kingston	cái	180,000	198,000
MÁY TÍNH CASIO				
422	Máy tính casio MX 12B	cái	190,000	209,000
423	Máy tính casio MX 120B	cái	220,000	242,000
424	Máy tính casio AX 120B	cái	330,000	363,000
425	Máy tính casio AX 12B	cái	280,000	308,000
426	Máy tính casio DX 12B	cái	320,000	352,000
427	Máy tính casio DX 120B	cái	350,000	385,000
428	Máy Tính Casio DF 120FM	cái	520,000	572,000
429	Máy Tính Casio GX 120B	cái	450,000	495,000
430	Máy tính DJ 120 D Plus	cái	440,000	484,000
431	Máy tính MJ 120 D Plus	cái	290,000	319,000
432	Máy tính DJ 240 D Plus	cái	600,000	660,000
433	Máy Tính Casio 570VN Plus	cái	610,000	671,000
434	Máy tính LC 403TV Chính Hãng	cái	130,000	143,000
PIN				
435	Pin Maxcell 2A Chính Hãng	cặp	6,500	7,150
436	Pin Maxcell 3A Chính Hãng	cặp	6,500	7,150
437	Pin Panasonic 2A, 3A Chính Hãng	Cặp	8,000	8,800
438	Pin Energizer 2A, 3A	Cặp	19,000	20,900
439	Pin Energizer 2A, 3A Chính Hãng	Cặp	34,000	37,400
440	Pin 9V Camelion, Maxcell	Viên	13,500	14,850
441	Pin Sạc Các Loại	Cặp	Liên Hệ: 0904 944 8	
VĂN PHÒNG PHẨM KHÁC				
442	Tampon Horse nhỏ	cái	28,000	30,800
443	Tampon Horse lớn	cái	35,000	38,500
444	Tampon Shiny Số 2 Nhỏ	cái	38,000	41,800
445	Tampon Shiny Số 3 lớn	cái	42,000	46,200
446	Mực dầu Shiny	chai	35,000	38,500
447	Mực dầu Trodat	chai	47,000	51,700
448	Bảng tên nhựa cứng	cái	1,600	1,760
449	Bảng tên nhựa dẻo (hàng đẹp) 107,108	cái	2,000	2,200
450	Dây đeo lụa móc xoay 1F	sợi	2,800	3,080

451	Dây đeo lụa móc xoay 1F5	sợi	4,400	4,840
452	Dây đeo thun	sợi	2,800	3,080
453	Bảng tên da	cái	2,500	2,750
454	Lau bảng	cái	12,500	13,750
455	Cà phê G7	hộp	53,000	58,300
456	Cà phê Vina	bịch	59,000	64,900
457	Milo lúa mạch	bịch	38,000	41,800
458	Nước khoáng Lavie 350ml	thùng	80,000	88,000
459	Nước khoáng Lavie 500ml	thùng	90,000	99,000
460	Nước khoáng Aquifina 350ml	thùng	105,000	115,500
461	Nước khoáng Aquifina 500ml	thùng	110,000	121,000
462	Chuốt chì Thường	cái	4,500	4,950
463	Chuốt chì Y-Plus	cái	5,500	6,050
464	Thước nhựa cùng TL 20 cm	cây	3,500	3,850
465	Thước nhựa cùng TL 30 cm	cây	4,500	4,950
466	Thước nhựa Win dẻo 20 cm	cây	3,000	3,300
467	Thước nhựa Win dẻo 30 cm	cây	4,000	4,400
468	Đinh dù	bịch	3,500	3,850
469	Chặn sách	cái	56,000	61,600
470	Máy đóng sổ tự động 6 số	cái	230,000	253,000
471	Máy đóng sổ tự động 8 số	cái	340,000	374,000
472	Bàn cắt giấy A4	cái	230,000	253,000
473	Bàn cắt giấy A3	Cái	250,000	275,000
474	Máy bấm giá Motex	cái	70,000	77,000
475	Sáp đếm tiền	hộp	5,000	5,500
476	Bìa Ép Plastic A4 80 mic	xấp	125,000	137,500
477	Bìa Ép Plastic A3 80 mic	xấp	235,000	258,500
478	Máy bấm giá EOS	cái	100,000	110,000
DUNG DỊCH VỆ SINH VĂN PHÒNG				
479	Giấy vệ sinh An An	lốc(10 cuộn)	34,500	37,950
480	Giấy Vệ Sinh 3 lớp Japani	lốc(10 cuộn)	50,000	55,000
481	Giấy Vệ SinhTopy	lốc(12 cuộn)	42,000	46,200
482	Giấy vệ sinh May	lốc(10 cuộn)	56,000	61,600
483	Giấy Vệ Sinh Blessyou	Lốc 10 Cuộn	76,000	83,600

484	Giấy vệ sinh Pupy	lốc(10 cuộn)	78,000	85,800
485	Khăn ăn Pupy Trà Xanh	hộp	15,000	16,500
486	Khăn ăn Bless you Vuông	Bịch	16,500	18,150
487	Khăn ăn Bless You	hộp	20,000	22,000
488	Khăn ăn Pupy New Supreme (180 tờ)	hộp	22,000	24,200
489	Khăn lau nhỏ	cái	4,500	4,950
490	Nước rửa chén Sunlight 800ml	chai	27,000	29,700
491	Nước rửa chén Sunlight 4kg	can	98,000	107,800
492	Ly Nhựa Nhỏ 411	lốc/50 cái	12,000	13,200
493	Ly Giấy Nhỏ 6,5 OZ	Lốc/ 50 cái	42,000	46,200
494	Chổi Cỏ thường	Cây	28,000	30,800
495	Chổi lúa quét nhà (cán nhựa) TỐT	cây	38,000	41,800
496	Chổi Dừa Quét Nhà	cây	28,000	30,800
497	Ky Rác lớn	Cái	24,000	26,400
498	Bộ Lau Nhà 360	Bộ	320,000	352,000
499	Cây Lau Nhà 360 Inox Loại Tốt	Cây	135,000	148,500
500	<i>Sáp thơm Ami</i>	<i>hộp</i>	<i>38,000</i>	<i>41,800</i>
501	<i>Sáp thơm Glade</i>	<i>hộp</i>	<i>54,000</i>	<i>59,400</i>
502	Nước lau kính Gift 580ml	chai	22,000	24,200
503	Xà bông Omo 800 G	Bịch	40,000	44,000
504	Xà bông Omo 400 G	Bịch	20,000	22,000
505	Xà bông Omo 4,5kg	Bịch	190,000	209,000
506	Xịt phòng Glade	Chai	54,000	59,400
507	Xịt phòng Ami	chai	38,000	41,800
508	Xịt phòng Spring	chai	32,000	35,200
509	Xịt phòng Sumo 350ml	chai	48,000	52,800
510	Xịt Muối Redfox, Jumbo	Chai	55,000	60,500
511	Xịt Muối Raid	Chai	70,000	77,000
512	Sọt rác trung Duy Tân	cái	45,000	49,500
513	Sọt rác nhỏ Duy Tân	cái	35,000	38,500
514	Thùng Rác Duy Tân Trung Có Nắp	cái	105,000	115,500
515	Thùng Rác Duy Tân nhỏ Có Nắp	cái	85,000	93,500
516	Gift lau sàn 1 lít	chai	28,000	30,800
517	Gift lau sàn 4 lít	can	80,000	88,000
518	Rửa tay Lifebuoy 180 ml	chai	34,000	37,400
519	Rửa tay Lifebuoy 4 lít	chai	350,000	385,000
520	Tẩy Đa Năng Sumo	chai	48,000	52,800
521	Sunlight lau sàn 4 lít	bình	88,000	96,800

522	Sunlight lau sàn 1 lít	chai	30,000	33,000
523	Vim tẩy bồn cầu	chai lớn	36,000	39,600
524	Duck Tẩy Bồn Cầu	chai lớn	36,000	39,600
525	Xà bông Lifebouy	bánh	13,500	14,850
526	Dây thun Đại	bịch/0,5kg	40,000	44,000
527	Dây Thun Cột Tiền	bịch/0,5kg	57,000	62,700
528	Dây Thun Vòng Lớn	bịch/0,5kg	58,000	63,800
529	Bao xốp đen	kg	45,000	49,500
530	Túi rác 3 màu	kg	35,000	38,500
531	Tẩy Javel 1kg	chai	19,000	20,900
532	Khăn ướt Nuna	bịch	35,000	38,500
533	Khăn ướt Hoa Thiên Pharma 100 Tờ	bịch	30,000	33,000
534	Khăn Ướt Let-green 80 tờ □	bịch	20,000	22,000
Dung Dịch Sát Khuẩn				
535	DUNG DỊCH SÁT KHUẨN ON 1 500ML	chai	65,000	71,500
536	Cồn 70 độ 500ml (chai xịt)	chai	31,000	34,100
537	Cồn 70 độ 5 LÍT	can	210,000	231,000
538	Gel rửa tay khô ClearWateris 100ml	chai	32,000	35,200
539	Gel rửa tay khô ClearWateris 500ml	chai	110,000	121,000

* Đơn Giá trên có thể sẽ thay đổi theo biến động thị trường

~ Trên đây là những mặt hàng thông dụng nhất, nếu quý khách có nhu cầu thêm xin vui lòng gọi trực tiếp qua số điện thoại:

028. 66566 202 hoặc gửi danh mục sản phẩm qua email: banhang@vanphongphambanhat.com

Với phương châm:

" NHANH NHẤT - CHẤT LƯỢNG NHẤT - TIẾT KIỆM NHẤT "

Chúng tôi tin rằng Quý Khách sẽ thực sự hài lòng

Chân thành cảm ơn Quý Khách đã xem qua bảng báo giá của công ty Ba Nhất

Hân hạnh được phục vụ quý khách.

1 năm 2023

GHI CHÚ
INDO
THAILAND
INDO
INDO
INDO
INDO
VN
VN
INDO
INDO
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
THAILAND
INDO
INDO
INDO
INDO

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

VN
VN
THAILAND
THAILAND
VN
VN
TQ
DL
HQ
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
TQ
VN
VN
Đài Loan
Đài Loan
Đài Loan
Japan
Đài Loan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
VN
VN
Japan
Japan
<i>Japan</i>
TQ
Japan
ĐỨC
DL
TQ

TQ
DL
Đài Loan
Ấn Độ
Đức
TQ
THAILAND
VN
Ấn Độ
Ấn Độ
Japan
TQ
ĐỨC
VN
VN
Ấn Độ
Đức
Japan
VN
VN
VN
DL
TQ
VN
VN
TQ
TQ
Japan
Japan
VN
Japan
VN
VN
Japan
Japan
Japan

TQ
TQ
Japan
DL
DL
ĐL
Japan
DL
Đài Loan
Đài Loan
Đài Loan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
DL
Singapore
Trodat, Shiny
Trodat, Shiny
Trodat, Shiny

[illegible]

[illegible]

[illegible]

VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
DL
VN
Japan
ĐL
PRC
PRC
ĐL
VN
Japan
TQ
VN
TQ
TQ
VN
ĐL
VN
VN
VN
TQ
Japan
Japan
Japan
TQ
TQ
TQ
TQ
CHãng
CHãng
VN

VN
VN
ĐL
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
Japan
INDO
INDO
INDO
TQ
Singapore
Đài Loan
376
THAILAND
THAILAND
ĐL
ĐL
ĐL
USA
VN
VN
VN

VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
TQ
ĐL
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
TQ
TQ
VN
VN
TQ
VN
VN
VN
TQ
VN
VN
VN
VN
VN

[illegible]

VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN
VN

o chung thoi

